Ủy ban nhân dân
huyện Khánh Sơn
Ủy ban Nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
08.03.2021 10:38:56
+07:00

UBND HUYỆN KHÁNH SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 515 /BC-HĐTD

Khánh Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Khánh Sơn năm học 2020 – 2021

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-SNV ngày 22/10/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2020 – 2021 của UBND huyện Khánh Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 837/KH-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Khánh Sơn về việc tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021; Thông báo số 872/TB-UBND ngày 02/11/2020 của UBND huyện Khánh Sơn về việc tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 428/SNV-TCBC-CCVC ngày 04/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Khánh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Khánh Sơn về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2020 – 2021.

Hội đồng tuyển dụng đã tổ chức thành công công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2020 – 2021 đúng theo quy trình quy định tại Kế hoạch số 837/KH-UBND ngày 19/10/2020 và Thông báo số 872/TB-UBND ngày 02/11/2020 của UBND huyện Khánh Sơn. Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả tuyển dụng như sau:

I. CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

- Kế hoạch số 837/KH-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện Khánh Sơn về việc tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Thông báo số 872/TB-UBND ngày 02/11/2020 của UBND huyện Khánh Sơn về việc tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND huyện Khánh Sơn về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Thông báo số 147/TB-HĐTD ngày 10/12/2020 của Hội đồng tuyển dụng về việc kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Thông báo số 153/TB-HĐTD ngày 23/12/2020 của Hội đồng tuyển dụng về việc triệu tập thí sinh dự tuyển viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021 tham dự vòng 2;

- Công văn số 161/QĐ-HĐTD ngày 30/12/2020 của Hội đồng tuyển dụng về việc chuẩn bị các nội dung tổ chức thi vòng 2 và Khai mạc kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Quyết định số 163/QĐ-HĐTD ngày 31/12/2020 của Hội đồng tuyển dụng về việc thành lập Ban kiểm tra sát hạch kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Thông báo số 164/TB-HĐTD ngày 31/12/2020 của Hội đồng tuyển dụng về việc hướng dẫn nội dung ôn tập thi phỏng vấn đối với các vị trí dự tuyển nhân viên văn thư; nhân viên thiết bị, thí nghiệm, nhân viên thư viện;

- Quyết định số 32/QĐ-HĐTD ngày 05/01/2021 của Hội đồng tuyển dụng về việc ban hành Nội quy kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND huyện Khánh Sơn về việc thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Quyết định số 51/QĐ-HĐTD ngày 07/01/2021 của Hội đồng tuyển dụng về việc ban hành Phương án tổ chức thi sát hạch kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Giấy mời số 48/GM-UBND ngày 07/01/2021 của UBND huyện Khánh Sơn về việc dự Khai mạc kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021;

- Thông báo số 87/TB-HĐTD ngày 11/01/2021 của Hội đồng tuyển dụng về việc thí sinh dự tuyển viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021 không đủ điều kiện tham dự vòng 2;

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 108 thí sinh, cụ thể:

Vị trí dự tuyển	Tổng số	Nam	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
Giáo viên Mầm non	27		27	23	
Giáo viên Tiểu học	15	1	14	4	
Giáo viên Hóa học	1	1			
Giáo viên Lịch sử	4	1	3		
Giáo viên Ngữ Văn	6		6	1	
Giáo viên Toán	22	8	14		
Giáo viên Vật lý	5	2	3		
Giáo viên Tiếng Anh (TH)	1		1		
Giáo viên Tiếng Anh (THCS)	2		2		
Nhân viên thiết bị	2		2		
Nhân viên thư viện	3		3		
Nhân viên văn thư	20		20	5	
Cộng	**108**	**13**	**95**	**33**	

2. Số thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2: 105 thí sinh.

3. Số thí sinh không đủ điều kiện dự thi vòng 2: 03 thí sinh (*01 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí giáo viên Ngữ văn; 01 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí giáo viên Toán; 01 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí giáo viên Vật lý*). Lý do: Đến thời điểm kiểm tra sát hạch chưa có bằng tốt nghiệp đại học.

4. Số thí sinh bỏ thi vòng 2: 13 thí sinh (*03 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí giáo viên Tiểu học; 02 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí giáo viên Ngữ văn; 05 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí giáo viên Toán; 03 thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí nhân viên văn thư*).

5. Số thí sinh tham gia dự thi vòng 2: 92 thí sinh. Trong đó:

+ Dự tuyển vị trí giáo viên Mầm non: 27 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên Tiểu học: 12 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên tiếng Anh tiểu học: 01 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên Ngữ văn: 03 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên Lịch sử: 04 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên Toán: 16 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên Vật lý: 04 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên Hóa học: 01 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí giáo viên tiếng Anh THCS: 02 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí nhân viên thiết bị, thí nghiệm: 02 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí nhân viên thư viện: 03 thí sinh;
+ Dự tuyển vị trí nhân viên văn thư: 17 thí sinh.

- Số thí sinh tham gia kiểm tra sát hạch bằng hình thức thực hành giảng dạy 01 (một) tiết trên lớp: 70 thí sinh (*đối với thí sinh dự tuyển các vị trí giáo viên*).

- Số thí sinh tham gia kiểm tra sát hạch bằng hình thức phỏng vấn: 22 thí sinh (*đối với thí sinh dự tuyển các vị trí nhân viên*).

6. Kết quả tổ chức kiểm tra sát hạch

- Hội đồng tuyển dụng đã chỉ đạo Ban kiểm tra sát hạch tổ chức kiểm tra sát hạch đúng theo thời gian và Nội quy quy định. Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch từ ngày 11/01/2021 đến hết ngày 22/01/2021. Địa điểm tổ chức kiểm tra sát hạch tại các trường: Mầm non 1.6; Tiểu học Thị trấn Tô Hạp; THCS Tô Hạp.

- Mỗi thí sinh có 02 thành viên Ban kiểm tra sát hạch đánh giá, chấm điểm. Thành viên Ban kiểm tra sát hạch chấm điểm độc lập và niêm phong phiếu chấm điểm vào phong bì có đóng dấu "Mật" và có chữ ký niêm phong của người chấm điểm.

- Sau mỗi buổi kiểm tra sát hạch, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban kiểm tra sát hạch phụ trách các điểm thi tổng hợp phiếu chấm điểm và bàn giao cho Thư ký Hội đồng tuyển dụng (có biên bản bàn giao từng buổi thi).

Nhìn chung công tác tổ chức kiểm tra sát hạch an toàn, đúng theo thời gian quy định. Các thành viên Ban kiểm tra sát hạch thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, không có hiện tượng tiêu

cực xảy ra trong quá trình tổ chức kiểm tra sát hạch, không có trường hợp vi phạm Nội quy kỳ tuyển dụng.

- Kết quả tổ chức kiểm tra sát hạch: Có 184 phiếu chấm điểm / 92 thí sinh tham gia kiểm tra sát hạch (mỗi thí sinh có 02 phiếu chấm điểm). Qua kết quả tổng hợp điểm của thư ký Hội đồng tuyển dụng có 91 thí sinh đạt điểm trung bình từ 50 điểm trở lên; 01 thí sinh có điểm trung bình dưới 50 điểm (thí sinh dự tuyển ở vị trí nhân viên văn thư có số điểm trung bình là 32 điểm).

(Có Phụ lục 1 đính kèm).

7. Dự kiến kết quả trúng tuyển và không trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện Khánh Sơn năm học 2020-2021

Dự kiến kết quả trúng tuyển là 60 thí sinh; không trúng tuyển là 32 thí sinh. Cụ thể như sau:

Vị trí	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng số thí sinh	Số thí sinh dự kiến trúng tuyển	Số thí sinh dự kiến không trúng tuyển
Giáo viên Mầm non	13	27	13	14
Giáo viên Tiểu học	12	12	12	
Giáo viên Tiếng Anh tiểu học	06	01	01	
Giáo viên Ngữ văn	01	03	01	02
Giáo viên Lịch sử	02	04	02	02
Giáo viên Toán	06	16	06	10
Giáo viên Vật lý	01	04	01	03
Giáo viên Hóa học	01	01	01	
Giáo viên Tiếng Anh THCS	04	02	02	
Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	02	02	02	
Nhân viên thư viện	03	03	03	
Nhân viên văn thư	16	17	16	01
Cộng	**67**	**92**	**60**	**32**

(Có Phụ lục 2 đính kèm).

Trên đây là báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Khánh Sơn năm học 2020 – 2021 của Hội đồng tuyển dụng huyện Khánh Sơn./.

Nơi nhận:
- UBND huyện Khánh Sơn (để b/c);
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Website của Phòng GD&ĐT Khánh Sơn;
- Lưu: VT; Hồ sơ tuyển dụng.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Nhuận

UBND HUYỆN KHÁNH SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ
Điểm kiểm tra sát hạch viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 515 /BC-HĐTD ngày 05 /3/2021
của Hội Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020 – 2021 huyện Khánh Sơn

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
				Nam	Nữ			Diện ưu tiên	Điểm cộng	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình		
I	**Dự tuyển vị trí Giáo viên mầm non: 27 thí sinh**													
1	MN-01	Ma Thị	Bến		08/05/1994	Tày	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	79,50	79,50	79,50		
2	MN-02	Cao Thị	Chi		15/08/1999	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	72,00	72,00	72,00		
3	MN-03	Mấu Thị	Chuyên		31/10/1991	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	80,50	81,00	80,75		
4	MN-04	Mấu Thị Phương	Dung		17/12/1995	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	63,50	65,50	64,50		
5	MN-05	Mấu Thị Thùy	Dung		1992	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	67,50	68,50	68,00		
6	MN-06	Cao Thị	Hạnh		15/08/1996	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	60,00	60,00	60,00		
7	MN-07	Mấu Thị	Hạnh		11/07/1998	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	61,25	61,00	61,13		
8	MN-08	Lê Thị	Hảo		20/03/1984	Kinh	Giáo viên Mầm non			81,00	83,00	82,00		
9	MN-09	Trương Thị	Hoan		17/12/1995	Thổ	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	79,50	80,00	79,75		
10	MN-10	Cao Thị	Huyền		07/06/1993	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	71,00	74,00	72,50		

11	MN-11	Bo Bo Thị	Lan		04/07/1998	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	60,00	61,00	60,50	
12	MN-12	Cao Thị Hương	Lan		13/09/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	81,00	81,00	81,00	
13	MN-13	Cao Thị Hương	Mai		22/02/1995	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	51,00	50,00	50,50	
14	MN-14	Cao Thị	Mơ		09/12/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	70,00	72,00	71,00	
15	MN-15	Bo Bo Thị	Mượn		14/02/1999	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	63,50	62,00	62,75	
16	MN-16	Bo Bo Thị	Nga		01/08/1992	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	71,00	73,00	72,00	
17	MN-17	Lê Thị Kim	Nguyệt		1996	Êđê	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	59,00	57,50	58,25	
18	MN-18	Cao Thị	Nhị		27/10/1995	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	71,50	71,00	71,25	
19	MN-19	Trần Thùy	Nhơn		31/05/1999	Kinh	Giáo viên Mầm non			80,00	79,00	79,50	
20	MN-20	Mấu Thị Kim	Oanh		06/12/1990	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	50,00	51,00	50,50	
21	MN-21	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh		08/11/1992	Kinh	Giáo viên Mầm non			80,00	81,00	80,50	
22	MN-22	Tro Thị	Thi		25/06/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	77,00	76,00	76,50	
23	MN-23	Mấu Thị	Thu		20/06/1991	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	59,00	60,00	59,50	
24	MN-24	Dương Thị	Tuyết		30/06/1998	Kinh	Giáo viên Mầm non			76,00	76,50	76,25	
25	MN-25	Tro Thị	Uyển		29/09/1997	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	75,00	76,00	75,50	
26	MN-26	Mấu Thị Minh	Vỹ		27/07/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	73,00	71,00	72,00	
27	MN-27	Bo Bo Thị Kim	Yến		10/06/1998	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	62,00	62,50	62,25	
II	**Dự tuyển vị trí Giáo viên tiểu học: 15 thí sinh**												
1	TH-01	Phùng Minh	Anh	23/05/1993		Kinh	Giáo viên Tiểu học			69,00	69,50	69,25	

2	TH-02	Nguyễn Thị Đông	Đông		21/08/1995	Kinh	Giáo viên Tiểu học			56,50	58,50	57,50	
3	TH-03	Đặng Thị	Duyên		20/05/1993	Kinh	Giáo viên Tiểu học						Bỏ thi
4	TH-04	R'Ô	H'Plêm		12/05/1992	Jrai	Giáo viên Tiểu học	DTTS					Bỏ thi
5	TH-05	Võ Thị Ngọc	Hương		10/01/1990	Kinh	Giáo viên Tiểu học			61,00	64,00	62,50	
6	TH-06	Dương Thị	Thương		16/02/1992	Kinh	Giáo viên Tiểu học			67,00	70,00	68,50	
7	TH-07	Đỗ Hồng Khánh	Huyền		05/03/1997	Kinh	Giáo viên Tiểu học						Bỏ thi
8	TH-08	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh		08/12/1997	Kinh	Giáo viên Tiểu học			71,00	71,25	71,13	
9	TH-09	Phạm Thị Hằng	Nga		14/12/1997	Kinh	Giáo viên Tiểu học			50,00	50,00	50,00	
10	TH-10	Ngô Thị Kim	Phụng		01/12/1995	Kinh	Giáo viên Tiểu học			78,00	79,50	78,75	
11	TH-11	Trương Thị	Phượng		21/06/1994	Kinh	Giáo viên Tiểu học			79,00	81,00	80,00	
12	TH-12	Trịnh Thị	Thúy		06/10/1998	Kinh	Giáo viên Tiểu học			66,00	67,00	66,50	
13	TH-13	Bế Thị	Thúy		10/03/1991	Tày	Giáo viên Tiểu học	DTTS	5,0	50,00	50,00	50,00	
14	TH-14	Cao Thị Minh	Tú		06/10/1994	Raglay	Giáo viên Tiểu học	DTTS	5,0	81,25	82,50	81,88	
15	TH-15	Bo Bo Thị Minh	Tú		05/04/1995	Raglay	Giáo viên Tiểu học	DTTS	5,0	72,50	75,00	73,75	
III	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Tiếng Anh tiểu học: 01 thí sinh**												
1	TH-16	Nguyễn Bùi Thảo	Vi		12/06/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh (Tiểu học)			70,0	71,0	70,5	
IV	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Ngữ văn: 06 thí sinh**												
1	THCS-01	Trần Thị Mỹ	Hạnh		14/09/1998	Kinh	Giáo viên Ngữ văn			52,0	56,0	54,0	
2	THCS-02	Huỳnh Thị Khánh	Lê		19/07/1996	Kinh	Giáo viên Ngữ văn			83,0	85,0	84,0	

3	THCS-03	Võ Nhật	Minh		27/06/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn						Không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2
4	THCS-04	Mai Thị	Mỹ		17/02/1995	Kinh	Giáo viên Ngữ văn						Bỏ thi
5	THCS-05	Mấu Thị	Tấm		02/09/1997	Raglay	Giáo viên Ngữ văn	DTTS					Bỏ thi
6	THCS-06	Hoàng Thúy	Vân		16/08/1996	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Con thương binh	5,0	77,0	77,0	77,0	
V	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Lịch sử: 04 thí sinh**												
1	THCS-07	Lê Thị Hồng	Sáng		04/11/1989	Kinh	Giáo viên Lịch sử			84,0	82,0	83,0	
2	THCS-08	Nguyễn Thị	Thành		06/10/1992	Kinh	Giáo viên Lịch sử			75,0	79,0	77,0	
3	THCS-09	Nguyễn Bá	Thông	18/05/1983		Kinh	Giáo viên Lịch sử			73,0	76,0	74,5	
4	THCS-10	Đặng Thị Ngọc	Truyền		03/09/1994	Kinh	Giáo viên Lịch sử			95,0	96,0	95,5	
VI	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Toán: 22 thí sinh**												
1	THCS-11	Nguyễn Nữ Kiều	Anh		03/02/1996	Kinh	Giáo viên Toán			56,0	58,0	57,0	
2	THCS-12	Võ Thanh	Bình	22/05/1998		Kinh	Giáo viên Toán			59,0	59,0	59,0	
3	THCS-13	Phan Thị Ngọc	Diễm		13/08/1995	Kinh	Giáo viên Toán						Bỏ thi
4	THCS-14	Phạm Thành	Duy	22/11/1997		Kinh	Giáo viên Toán			50,0	52,0	51,0	
5	THCS-15	Nguyễn Mỹ	Duyên		27/10/1998	Kinh	Giáo viên Toán			64,0	64,0	64,0	
6	THCS-16	Nguyễn Thị Hà	Giang		29/06/1996	Kinh	Giáo viên Toán			85,0	86,0	85,5	
7	THCS-17	Lê Thụy Hồng	Hà		08/10/1989	Kinh	Giáo viên Toán			80,0	80,0	80,0	
8	THCS-18	Hoàng Thị Thúy	Hiền		03/06/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Con thương binh	5,0	85,0	86,0	85,5	

9	THCS-19	Cao Mai Mỹ	Hoa		30/09/1998	Kinh	Giáo viên Toán						Bỏ thi
10	THCS-20	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền		22/07/1994	Kinh	Giáo viên Toán			66,0	66,0	66,0	
11	THCS-21	Đoàn Thị Mỹ	Huyền		20/07/1995	Kinh	Giáo viên Toán			64,0	67,0	65,5	
12	THCS-22	Nguyễn Thị Hồng	Lợi		29/12/1998	Kinh	Giáo viên Toán						Bỏ thi
13	THCS-23	Lê Bá	Nguyên	06/04/1994		Kinh	Giáo viên Toán			85,0	82,0	83,5	
14	THCS-24	Trần Sĩ	Phú	02/04/1996		Kinh	Giáo viên Toán	Con bệnh binh	5,0	71,0	75,0	73,0	
15	THCS-25	Vũ Văn	Phước	19/04/1995		Kinh	Giáo viên Toán						Bỏ thi
16	THCS-26	Nguyễn Hoàng Quyên	Quyên		19/03/1995	Kinh	Giáo viên Toán			74,0	71,0	72,5	
17	THCS-27	Nguyễn Trường	Sơn	12/05/1994		Kinh	Giáo viên Toán						Bỏ thi
18	THCS-28	Đỗ Thị Thu	Thảo		12/10/1994	Kinh	Giáo viên Toán			80,0	80,0	80,0	
19	THCS-29	Văn Quỳnh Phương	Thảo		07/03/1997	Kinh	Giáo viên Toán			84,0	86,0	85,0	
20	THCS-30	Lê Thị	Thương		07/01/1998	Kinh	Giáo viên Toán			86,0	87,0	86,5	
21	THCS-31	Nguyễn Hữu	Trường	20/02/1994		Kinh	Giáo viên Toán			85,0	83,0	84,0	
22	THCS-32	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	06/05/1996		Kinh	Giáo viên Toán						Không đủ ĐK dự thi vòng 2
VII	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Vật lý: 05 thí sinh**												
1	THCS-33	Văn Ngọc Thúy	Anh		17/03/1993	Kinh	Giáo viên Vật lý			69,0	70,0	69,5	
2	THCS-34	Lê Ngọc	Danh	05/01/1996		Kinh	Giáo viên Vật lý			65,0	68,0	66,5	

3	THCS-35	Lê Nguyễn Đăng	Huy	21/02/1996		Kinh	Giáo viên Vật lý						
4	THCS-36	Nguyễn Thị	Thúy		22/06/1996	Kinh	Giáo viên Vật lý			70,0	71,0	70,5	
5	THCS-37	Nguyễn Thị Linh	Trang		06/05/1997	Kinh	Giáo viên Vật lý			72,0	72,0	72,0	
VIII	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Hóa học: 01 thí sinh**												
1	THCS-38	Nguyễn Thanh	Dương	01/06/1995		Kinh	Giáo viên Hóa học			75,0	73,0	74,0	
IX	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Tiếng Anh THCS: 02 thí sinh**												
1	THCS-39	Đinh Thị Ngọc	Huyền		02/01/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh (THCS)			76,0	80,0	78,0	
2	THCS-40	Trần Thị Huyền	Trang		05/12/1996	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh (THCS)			65,0	66,0	65,5	
X	**Dự tuyển vị trí nhân viên văn thư: 20 thí sinh**												
1	VT-01	Nguyễn Thị Hồng	Ái		29/10/1987	Kinh	Nhân viên văn thư			83,0	85,0	84,0	
2	VT-02	Tro Thị	Chém		03/04/1995	Raglay	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	90,0	92,5	91,3	
3	VT-03	Trương Thị	Chiến		15/02/1984	Mường	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	100,0	98,0	99,0	
4	VT-04	Nguyễn Thị Kim	Dung		28/11/1993	Kinh	Nhân viên văn thư			94,0	94,0	94,0	
5	VT-05	Nguyễn Thị Lệ	Hiền		02/08/1984	Kinh	Nhân viên văn thư			100,0	96,0	98,0	
6	VT-06	Nguyễn Thị Mai	Hoa		16/05/1982	Kinh	Nhân viên văn thư			96,0	96,0	96,0	
7	VT-07	Trần Thị Phương	Hồng		15/08/1988	Kinh	Nhân viên văn thư			89,0	86,0	87,5	
8	VT-08	Nguyễn Thị	Huệ		01/01/1988	Kinh	Nhân viên văn thư			98,0	99,0	98,5	
9	VT-09	Dương Thị Mỹ	Linh		20/02/1975	Nùng	Nhân viên văn thư	DTTS					

10	VT-10	Lê Thị Hồng	Lợi		16/07/1988	Kinh	Nhân viên văn thư			93,0	96,0	94,5	
11	VT-11	Mấu Thị Hồng	Ly		05/05/1995	Raglay	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	33,0	31,0	32,0	
12	VT-12	Đỗ Thị	Mai		20/02/1976	Kinh	Nhân viên văn thư			70,0	74,0	72,0	
13	VT-13	Phạm Thị Ánh	Minh		14/12/1974	Kinh	Nhân viên văn thư			94,5	98,5	96,5	
14	VT-14	Phạm Thị Kiều	Oanh		21/03/1986	Kinh	Nhân viên văn thư	Con bệnh binh	5,0	77,0	79,0	78,0	
15	VT-15	Nguyễn Thị Tuyết	Phô		10/09/1986	Kinh	Nhân viên văn thư			95,0	98,0	96,5	
16	VT-16	Trần Thị	Thuận		13/08/1968	Kinh	Nhân viên văn thư			78,0	82,0	80,0	
17	VT-17	Nguyễn Thị	Tình		16/05/1989	Kinh	Nhân viên văn thư						Bỏ thi
18	VT-18	Nguyễn Thị	Tuyết		22/12/1986	Kinh	Nhân viên văn thư						Bỏ thi
19	VT-19	Trần Thị	Xuân		20/12/1992	Kinh	Nhân viên văn thư			87,0	91,0	89,0	
20	VT-20	Cao Thị	Yến		10/07/1990	Raglay	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	55,0	57,0	56,0	
XI	**Dự tuyển vị trí nhân viên thiết bị: 02 thí sinh**												
1	TB-01	Nguyễn Thị Đức	Dung		24/06/1996	Kinh	Nhân viên thiết bị			65,0	64,0	64,5	
2	TB-02	Bùi Kim	Tuyến		14/06/1989	Kinh	Nhân viên thiết bị	Con thương binh	5,0	93,0	90,5	91,8	
XII	**Dự tuyển vị trí nhân viên thư viện: 03 thí sinh**												
1	TV-01	Nguyễn Thị	Cúc		10/10/1991	Kinh	Nhân viên thư viện			99,5	99,5	99,5	
2	TV-02	Nguyễn Thị	Hạ		28/08/1989	Kinh	Nhân viên thư viện			95,0	99,0	97,0	
3	TV-03	Trần Thị	Lan		05/10/1980	Kinh	Nhân viên thư viện	Con thương binh	5,0	92,0	91,0	91,5	

UBND HUYỆN KHÁNH SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 2
DANH SÁCH
Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 515 /BC-HĐTD ngày 05 /3/2021
của Hội Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo năm học 2020 – 2021 huyện Khánh Sơn

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển	Không trúng tuyển
				Nam	Nữ			Diện ưu tiên	Điểm cộng	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình			
I	**Dự tuyển vị trí Giáo viên mầm non**														
1	MN-12	Cao Thị Hương	Lan		13/09/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	81,00	81,00	81,00		X	
2	MN-03	Mấu Thị	Chuyên		31/10/1991	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	80,50	81,00	80,75		X	
3	MN-09	Trương Thị	Hoan		17/12/1995	Thổ	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	79,50	80,00	79,75		X	
4	MN-01	Ma Thị	Bến		08/05/1994	Tày	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	79,50	79,50	79,50		X	
5	MN-08	Lê Thị	Hảo		20/03/1984	Kinh	Giáo viên Mầm non			81,00	83,00	82,00		X	
6	MN-22	Tro Thị	Thi		25/06/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	77,00	76,00	76,50		X	
7	MN-21	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh		08/11/1992	Kinh	Giáo viên Mầm non			80,00	81,00	80,50		X	
8	MN-25	Tro Thị	Uyển		29/09/1997	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	75,00	76,00	75,50		X	
9	MN-19	Trần Thùy	Nhơn		31/05/1999	Kinh	Giáo viên Mầm non			80,00	79,00	79,50		X	
10	MN-10	Cao Thị	Huyền		07/06/1993	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	71,00	74,00	72,50		X	

11	MN-02	Cao Thị	Chi		15/08/1999	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	72,00	72,00	72,00		
12	MN-16	Bo Bo Thị	Nga		01/08/1992	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	71,00	73,00	72,00		
13	MN-26	Mấu Thị Minh	Vỹ		27/07/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	73,00	71,00	72,00		
14	MN-18	Cao Thị	Nhị		27/10/1995	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	71,50	71,00	71,25		
15	MN-24	Dương Thị	Tuyết		30/06/1998	Kinh	Giáo viên Mầm non			76,00	76,50	76,25		
16	MN-14	Cao Thị	Mơ		09/12/1994	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	70,00	72,00	71,00		
17	MN-05	Mấu Thị Thùy	Dung		1992	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	67,50	68,50	68,00		
18	MN-04	Mấu Thị Phương	Dung		17/12/1995	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	63,50	65,50	64,50		
19	MN-15	Bo Bo Thị	Mượn		14/02/1999	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	63,50	62,00	62,75		
20	MN-27	Bo Bo Thị Kim	Yến		10/06/1998	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	62,00	62,50	62,25		
21	MN-07	Mấu Thị	Hạnh		11/07/1998	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	61,25	61,00	61,13		
22	MN-11	Bo Bo Thị	Lan		04/07/1998	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	60,00	61,00	60,50		
23	MN-06	Cao Thị	Hạnh		15/08/1996	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	60,00	60,00	60,00		
24	MN-23	Mấu Thị	Thu		20/06/1991	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	59,00	60,00	59,50		
25	MN-17	Lê Thị Kim	Nguyệt		1996	Êđê	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	59,00	57,50	58,25		
26	MN-13	Cao Thị Hương	Mai		22/02/1995	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	51,00	50,00	50,50		
27	MN-20	Mấu Thị Kim	Oanh		06/12/1990	Raglay	Giáo viên Mầm non	DTTS	5,0	50,00	51,00	50,50		
II	**Dự tuyển vị trí Giáo viên tiểu học: 15 thí sinh**													
1	TH-14	Cao Thị Minh	Tú		06/10/1994	Raglay	Giáo viên Tiểu học	DTTS	5,0	81,25	82,50	81,88		

2	TH-11	Trương Thị	Phượng		21/06/1994	Kinh	Giáo viên Tiểu học			79,00	81,00	80,00		X	
3	TH-10	Ngô Thị Kim	Phụng		01/12/1995	Kinh	Giáo viên Tiểu học			78,00	79,50	78,75		X	
4	TH-15	Bo Bo Thị Minh	Tú		05/04/1995	Raglay	Giáo viên Tiểu học	DTTS	5,0	72,50	75,00	73,75		X	
5	TH-08	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh		08/12/1997	Kinh	Giáo viên Tiểu học			71,00	71,25	71,13		X	
6	TH-01	Phùng Minh	Anh	23/05/1993		Kinh	Giáo viên Tiểu học			69,00	69,50	69,25		X	
7	TH-06	Dương Thị	Thương		16/02/1992	Kinh	Giáo viên Tiểu học			67,00	70,00	68,50		X	
8	TH-12	Trịnh Thị	Thúy		06/10/1998	Kinh	Giáo viên Tiểu học			66,00	67,00	66,50		X	
9	TH-05	Võ Thị Ngọc	Hương		10/01/1990	Kinh	Giáo viên Tiểu học			61,00	64,00	62,50		X	
10	TH-02	Nguyễn Thị Đông	Đông		21/08/1995	Kinh	Giáo viên Tiểu học			56,50	58,50	57,50		X	
11	TH-13	Bế Thị	Thúy		10/03/1991	Tày	Giáo viên Tiểu học	DTTS	5,0	50,00	50,00	50,00		X	
12	TH-09	Phạm Thị Hằng	Nga		14/12/1997	Kinh	Giáo viên Tiểu học			50,00	50,00	50,00		X	
13	TH-04	R'Ô	H'Plêm		12/05/1992	Jrai	Giáo viên Tiểu học	DTTS							X
14	TH-03	Đặng Thị	Duyên		20/05/1993	Kinh	Giáo viên Tiểu học								X
15	TH-07	Đỗ Hồng Khánh	Huyền		05/03/1997	Kinh	Giáo viên Tiểu học								X
III	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Tiếng Anh tiểu học: 01 thí sinh**														
1	TH-16	Nguyễn Bùi Thảo	Vi		12/06/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh (Tiểu học)			70,0	71,0	70,5		X	
IV	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Ngữ văn: 06 thí sinh**														
1	THCS-02	Huỳnh Thị Khánh	Lê		19/07/1996	Kinh	Giáo viên Ngữ văn			83,0	85,0	84,0		X	

2	THCS-06	Hoàng Thúy	Vân		16/08/1996	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Con thương binh	5,0	77,0	77,0	77,0	
3	THCS-01	Trần Thị Mỹ	Hạnh		14/09/1998	Kinh	Giáo viên Ngữ văn			52,0	56,0	54,0	
4	THCS-03	Võ Nhật	Minh		27/06/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn						
5	THCS-04	Mai Thị	Mỹ		17/02/1995	Kinh	Giáo viên Ngữ văn						
6	THCS-05	Mấu Thị	Tấm		02/09/1997	Raglay	Giáo viên Ngữ văn	DTTS					
V	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Lịch sử: 04 thí sinh**												
4	THCS-10	Đặng Thị Ngọc	Truyền		03/09/1994	Kinh	Giáo viên Lịch sử			95,0	96,0	95,5	
1	THCS-07	Lê Thị Hồng	Sáng		04/11/1989	Kinh	Giáo viên Lịch sử			84,0	82,0	83,0	
2	THCS-08	Nguyễn Thị	Thành		06/10/1992	Kinh	Giáo viên Lịch sử			75,0	79,0	77,0	
3	THCS-09	Nguyễn Bá	Thông	18/05/1983		Kinh	Giáo viên Lịch sử			73,0	76,0	74,5	
VI	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Toán: 22 thí sinh**												
1	THCS-18	Hoàng Thị Thúy	Hiền		03/06/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Con thương binh	5,0	85,0	86,0	85,5	
2	THCS-30	Lê Thị	Thương		07/01/1998	Kinh	Giáo viên Toán			86,0	87,0	86,5	
3	THCS-16	Nguyễn Thị Hà	Giang		29/06/1996	Kinh	Giáo viên Toán			85,0	86,0	85,5	
4	THCS-29	Văn Quỳnh Phương	Thảo		07/03/1997	Kinh	Giáo viên Toán			84,0	86,0	85,0	
5	THCS-31	Nguyễn Hữu	Trường	20/02/1994		Kinh	Giáo viên Toán			85,0	83,0	84,0	
6	THCS-23	Lê Bá	Nguyên	06/04/1994		Kinh	Giáo viên Toán			85,0	82,0	83,5	

7	THCS-17	Lê Thụy Hồng	Hà		08/10/1989	Kinh	Giáo viên Toán			80,0	80,0	80,0			X
8	THCS-28	Đỗ Thị Thu	Thảo		12/10/1994	Kinh	Giáo viên Toán			80,0	80,0	80,0			X
9	THCS-24	Trần Sĩ	Phú	02/04/1996		Kinh	Giáo viên Toán	Con bệnh binh	5,0	71,0	75,0	73,0			X
10	THCS-26	Nguyễn Hoàng Quyên	Quyên		19/03/1995	Kinh	Giáo viên Toán			74,0	71,0	72,5			X
11	THCS-20	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền		22/07/1994	Kinh	Giáo viên Toán			66,0	66,0	66,0			X
12	THCS-21	Đoàn Thị Mỹ	Huyền		20/07/1995	Kinh	Giáo viên Toán			64,0	67,0	65,5			X
13	THCS-15	Nguyễn Mỹ	Duyên		27/10/1998	Kinh	Giáo viên Toán			64,0	64,0	64,0			X
14	THCS-12	Võ Thanh	Bình	22/05/1998		Kinh	Giáo viên Toán			59,0	59,0	59,0			X
15	THCS-11	Nguyễn Nữ Kiều	Anh		03/02/1996	Kinh	Giáo viên Toán			56,0	58,0	57,0			X
16	THCS-14	Phạm Thành	Duy	22/11/1997		Kinh	Giáo viên Toán			50,0	52,0	51,0			X
17	THCS-13	Phan Thị Ngọc	Diễm		13/08/1995	Kinh	Giáo viên Toán								X
18	THCS-19	Cao Mai Mỹ	Hoa		30/09/1998	Kinh	Giáo viên Toán								X
19	THCS-22	Nguyễn Thị Hồng	Lợi		29/12/1998	Kinh	Giáo viên Toán								X
20	THCS-25	Vũ Văn	Phước	19/04/1995		Kinh	Giáo viên Toán								X
21	THCS-27	Nguyễn Trường	Sơn	12/05/1994		Kinh	Giáo viên Toán								X
22	THCS-32	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	06/05/1996		Kinh	Giáo viên Toán								X

VII	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Vật lý: 05 thí sinh**														
1	THCS-37	Nguyễn Thị Linh	Trang		06/05/1997	Kinh	Giáo viên Vật lý			72,0	72,0	72,0		X	
2	THCS-36	Nguyễn Thị	Thúy		22/06/1996	Kinh	Giáo viên Vật lý			70,0	71,0	70,5			
3	THCS-33	Văn Ngọc Thúy	Anh		17/03/1993	Kinh	Giáo viên Vật lý			69,0	70,0	69,5			
4	THCS-34	Lê Ngọc	Danh	05/01/1996		Kinh	Giáo viên Vật lý			65,0	68,0	66,5			X
5	THCS-35	Lê Nguyễn Đăng	Huy	21/02/1996		Kinh	Giáo viên Vật lý								
VIII	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Hóa học: 01 thí sinh**														
1	THCS-38	Nguyễn Thanh	Dương	01/06/1995		Kinh	Giáo viên Hóa học			75,0	73,0	74,0		X	
IX	**Dự tuyển vị trí Giáo viên Tiếng Anh THCS: 02 thí sinh**														
1	THCS-39	Đinh Thị Ngọc	Huyền		02/01/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh (THCS)			76,0	80,0	78,0		X	
2	THCS-40	Trần Thị Huyền	Trang		05/12/1996	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh (THCS)			65,0	66,0	65,5			
X	**Dự tuyển vị trí nhân viên văn thư: 20 thí sinh**														
1	VT-03	Trương Thị	Chiến		15/02/1984	Mường	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	100,0	98,0	99,0		X	
2	VT-08	Nguyễn Thị	Huệ		01/01/1988	Kinh	Nhân viên văn thư			98,0	99,0	98,5		X	
3	VT-05	Nguyễn Thị Lệ	Hiền		02/08/1984	Kinh	Nhân viên văn thư			100,0	96,0	98,0		X	
4	VT-13	Phạm Thị Ánh	Minh		14/12/1974	Kinh	Nhân viên văn thư			94,5	98,5	96,5		X	

5	VT-15	Nguyễn Thị Tuyết	Phô		10/09/1986	Kinh	Nhân viên văn thư			95,0	98,0	96,5		X	
6	VT-02	Tro Thị	Chém		03/04/1995	Raglay	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	90,0	92,5	91,3		X	
7	VT-06	Nguyễn Thị Mai	Hoa		16/05/1982	Kinh	Nhân viên văn thư			96,0	96,0	96,0		X	
8	VT-10	Lê Thị Hồng	Lợi		16/07/1988	Kinh	Nhân viên văn thư			93,0	96,0	94,5		X	
9	VT-04	Nguyễn Thị Kim	Dung		28/11/1993	Kinh	Nhân viên văn thư			94,0	94,0	94,0		X	
10	VT-19	Trần Thị	Xuân		20/12/1992	Kinh	Nhân viên văn thư			87,0	91,0	89,0		X	
11	VT-07	Trần Thị Phương	Hồng		15/08/1988	Kinh	Nhân viên văn thư			89,0	86,0	87,5		X	
12	VT-01	Nguyễn Thị Hồng	Ái		29/10/1987	Kinh	Nhân viên văn thư			83,0	85,0	84,0		X	
13	VT-14	Phạm Thị Kiều	Oanh		21/03/1986	Kinh	Nhân viên văn thư	Con bệnh binh	5,0	77,0	79,0	78,0		X	
14	VT-16	Trần Thị	Thuận		13/08/1968	Kinh	Nhân viên văn thư			78,0	82,0	80,0		X	
15	VT-12	Đỗ Thị	Mai		20/02/1976	Kinh	Nhân viên văn thư			70,0	74,0	72,0		X	
16	VT-20	Cao Thị	Yến		10/07/1990	Raglay	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	55,0	57,0	56,0		X	
17	VT-11	Mấu Thị Hồng	Ly		05/05/1995	Raglay	Nhân viên văn thư	DTTS	5,0	33,0	31,0	32,0			X
18	VT-09	Dương Thị Mỹ	Linh		20/02/1975	Nùng	Nhân viên văn thư	DTTS							X
19	VT-17	Nguyễn Thị	Tình		16/05/1989	Kinh	Nhân viên văn thư								X
20	VT-18	Nguyễn Thị	Tuyết		22/12/1986	Kinh	Nhân viên văn thư								X
XI	**Dự tuyển vị trí nhân viên thiết bị: 02 thí sinh**														
1	TB-02	Bùi Kim	Tuyến		14/06/1989	Kinh	Nhân viên thiết bị	Con thương binh	5,0	93,0	90,5	91,8		X	

2	TB-01	Nguyễn Thị Đức	Dung		24/06/1996	Kinh	Nhân viên thiết bị			65,0	64,0	64,5	
XII	**Dự tuyển vị trí nhân viên thư viện: 03 thí sinh**												
1	TV-01	Nguyễn Thị	Cúc		10/10/1991	Kinh	Nhân viên thư viện			99,5	99,5	99,5	X
2	TV-02	Nguyễn Thị	Hạ		28/08/1989	Kinh	Nhân viên thư viện			95,0	99,0	97,0	X
3	TV-03	Trần Thị	Lan		05/10/1980	Kinh	Nhân viên thư viện	Con thương binh	5,0	92,0	91,0	91,5	X